

MÔN NGỮ VĂN KHỐI 8

Tuần 22

Tên bài học: **ÔN TẬP VĂN THUYẾT MINH**

I. LÝ THUYẾT

1. Vai trò và tác dụng của văn bản thuyết minh trong đời sống:

Thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp cho người đọc nghe tri thức (kiến thức) về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân, ý nghĩa ... của các hiện tượng sự vật trong tự nhiên xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích

2. Văn bản thuyết minh có những tính chất khác với VB tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận:

- TM bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích .
- Tự sự: Giới thiệu sự việc, nhân vật.
- Miêu tả: GT cảnh vật, con người, thời gian, không gian.
- Biểu cảm: GT đối tượng gây cảm xúc là con người, cảnh vật...
- Nghị luận: GT luận điểm, luận cứ.

3. Bài văn thuyết minh cần phải chuẩn bị:

- + Quan sát, học tập tích lũy tri thức để làm bài văn thuyết minh
- + ND tri thức: Khách quan, xác thực, đáng tin cậy
- + Lời văn: Rõ ràng, chặt chẽ, vừa đủ để hiểu giản dị, hấp dẫn
- Bài văn thuyết minh cần làm rõ và nổi bật đối tượng cần thuyết minh.

4. Các phương pháp thuyết minh

- + Nêu định nghĩa, giải thích
- + Liệt kê
- + Nêu ví dụ
- + Dùng số liệu (con số).
- + So sánh đối chiếu
- + Phân loại, phân tích.

II. LUYỆN TẬP

1. Giới thiệu một đồ dùng học tập:

* Lập ý: Tên đồ dùng, hình dáng, kích thước, màu sắc, cấu tạo, công dụng của đồ dùng, những điều cần lưu ý khi sử dụng

* Dàn ý:

- MB: Kq tên đồ dùng & công dụng của nó
- TB: Hình dáng, chất liệu, kích thước, màu sắc cấu tạo, các bộ phận, cách sử dụng.
- KB: Lưu ý khi sử dụng, sự cố cần sửa chữa

2. Thuyết minh về một thể loại văn học : Thể thơ Thất ngôn bát cú Đường luật

- MB: giới thiệu thể thơ
- TB: thuyết minh về đặc điểm của thể thơ

- + Số dòng, số tiếng
 - + Luật thơ
 - + Vận
 - + Niêm, đối
 - + Ngắt nhịp
 - KB: nêu vẻ đẹp, nhạc điệu của thể thơ
- 3. Giới thiệu cách làm một đồ dùng trong học tập:**
- MB: giới thiệu một đồ dùng và công dụng trong học tập
 - TB: giới thiệu
 - + Nguyên vật liệu
 - + Cách làm
 - + Yêu cầu thành phẩm
 - KB: ý nghĩa của đồ dùng
- 4. Giới thiệu một danh lam thắng cảnh:**
- * Lập ý: Tên danh lam, khái quát vị trí, ý nghĩa với quê hương cấu trúc, quá trình hình thành, xây dựng, tu bổ, đặc điểm nổi bật
 - * Dàn ý:
 - MB: Vị trí & ý nghĩa văn hóa, lịch sử, xã hội của danh lam đối với quê hương đất nước
 - TB: Vị trí địa lý quá trình hình thành, phát triển, tu tạo định hình trong quá trình lịch sử → ngày nay
 - + Cấu trúc qui mô, từng khối
 - + Sơ lược thần tích
 - Hiện vật trưng bày, thờ cúng, phong tục, lễ hội
 - KB: Thái độ tình cảm với danh lam